

1. MỤC TIÊU

1.1. **Kiến thức.** Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Trình bày được khái niệm lịch sử.
- Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- Nêu được đối tượng chức năng, nhiệm vụ của sử học.
- Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin, sử liệu để học tập và khám phá lịch sử.
- Nêu được và mối quan hệ giữa sử học và công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.
- Trình bày được khái niệm văn minh. Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá.
- Nêu được thành tựu văn hoá tiêu biểu nền và ý nghĩa của văn minh Ai Cập cổ đại, Trung Hoa và Ấn Độ cổ - trung đại.
- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của nền văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại.
- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của nền văn minh Phục hưng.

1.2. **Kĩ năng:** Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kĩ năng so sánh, phân tích và liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới.

2. NỘI DUNG

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

T T	Chương g chủ đề	Nội dung kiến thức	Năng lực và mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	V D	B	H	VD	
1	Chủ đề 1	Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức	1	1								1	1		0.5
		Tri thức Lịch sử và cuộc sống	1	1								1	1		0.5
		Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch	1	1								1	1		0.5
2	Chủ đề 2	Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời kì	6	3		1	1	2		1		7	4	2	4.25

	cổ - trung đại													
	Một số nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại	6	3						1	6	3	1	4.25	
Tổng số câu		15	9		1a	1b	1c,d	0	1	1				
Tổng số điểm		3.75	2.25		1				1	2			10	
Tỉ lệ %		70						30			40	30	30	100

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần 1: Trắc nghiệm:

A. NHẬN BIẾT:

Câu 1: Khái niệm nào sau đây là đúng?

- A. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ. B. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi dân tộc.
C. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi quốc gia. D. Lịch sử là quá trình tiến hóa của con người.

Câu 2: Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Nội dung tiến hành nghiên cứu. B. Phương pháp điều tra ngoài thực địa.
C. Điều kiện và phương pháp tìm hiểu. D. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Câu 3: Một trong những yếu tố giúp chúng ta hội nhập thành công với khu vực và thế giới trong xu thế hiện nay là phải

- A. học tập về lịch sử thế giới. B. giao lưu học hỏi về lịch sử.
C. hiểu biết sâu sắc về lịch sử. D. tham gia diễn đàn lịch sử.

Câu 4: Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là

- A. văn minh B. văn hóa C. chữ viết D. nhà nước

Câu 5: Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

- A. trí tuệ B. văn minh C. xã hội D. đẳng cấp

Câu 6: Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

- A. Chữ viết, nhà nước. B. Tín ngưỡng, tôn giáo. C. Công cụ bằng đá. D. Nguyên tắc công bằng.

Câu 7: Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra

- A. trong tiến trình lịch sử. B. sau khi đã có chữ viết.
C. sau khi xuất hiện nhà nước D. trong các cuộc chiến tranh.

Câu 8: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

- A. Điều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín
B. Điều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật
C. Điều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên
D. Điều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt

Câu 9. Tôn giáo nào không được khởi nguồn từ Ấn Độ?

- A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

Câu 10: Hai giai cấp cơ bản trong xã hội cổ đại Hy Lạp - La Mã là

- A. chủ nô và thợ thủ công. B. nông dân và thợ thủ công.
C. chủ nô và nô lệ. D. nông dân và thương nhân.

Câu 11: Ngành kinh tế chủ đạo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. nông nghiệp, thủ công nghiệp. B. nông nghiệp, thương nghiệp.
C. lâm nghiệp, ngư nghiệp. D. thủ công nghiệp, thương nghiệp.

Câu 12: Đây là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và phong phú cho nền văn học cổ đại Hy Lạp -La Mã?

- A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch. B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.

C. Văn học dân gian, truyện ngắn. D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

Câu 13: Trong nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Xây chùa. B. Kiến trúc C. Sân khấu. D. Dân gian.

Câu 14. Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là

A. chữ tượng thanh. B. chữ tượng hình. C. chữ tượng ý. D. Chữ cái Rô-ma.

Câu 15. Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của người Ai Cập cổ đại là

A. Tháp Thạt Luông. B. các kim tự tháp. C. Đấu trường Rô-ma. D. Vạn lí trường thành.

b) Thông hiểu

Câu 1: Nhận định nào sau đây phản ánh **không** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử luôn biết đổi và phát triển không ngừng.
- B. Tri thức lịch sử gắn liền với sự xuất hiện nguồn sử liệu mới.
- C. Nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử có thể thay đổi.
- D. Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào nội dung nghiên cứu.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

- A. Ảnh hưởng mạnh đến một số quốc gia ở khu vực châu Á
- B. Đóng góp to lớn cho sự phát triển của văn minh thế giới
- C. Nhiều phát minh kĩ thuật được ứng dụng rộng rãi ở châu Âu
- D. Tạo tiền đề để Trung Quốc phát triển theo con đường tư bản

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?

- A. Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn.
- B. Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt
- C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo.
- D. Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình

Câu 4: Lĩnh vực nào sau đây của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam?

- A. Y học.
- B. Tư tưởng.
- C. Kiến trúc.
- D. Sử học.

Câu 5: Đến nay, thành tựu thuộc lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ấn Độ từ thời cổ đại còn được ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành khoa học?

- A. Toán học.
- B. Kĩ thuật in.
- C. Văn học.
- D. Sử học.

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?

- A. Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn.
- B. Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt
- C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo.
- D. Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình

Câu 7. Đây là điểm hạn chế của lịch sử Ấn Độ thời cổ-trung đại?

- A. Thi hành chính sách bành trướng bên ra bên ngoài.
- B. Thường bị tấn công bởi các dân tộc sinh sống ở vùng núi.
- C. Chế độ phong kiến kết thúc sớm nhất ở châu Á.
- D. Nhiều lần bị các bên ngoài xâm lược và thống trị.

Câu 8: Nền văn hóa cổ đại Hy Lạp và La Mã hình thành và phát triển **không** dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Nghề nông trồng lúa tương đối phát triển.
- B. Nền sản xuất thủ công nghiệp phát triển cao.
- C. Hoạt động thương mại rất phát đạt.
- D. Thể chế dân chủ tiến bộ.

Câu 9: Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.
- C. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

Câu 10. Ý **không** phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. ý thức hệ phong kiến và giáo lí của Giáo hội Cơ Đốc mang nặng những quan điểm lỗi thời.
- B. tầng lớp tư sản mới ra đời có thể lực về kinh tế xong lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.
- C. con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới xung quanh.
- D. sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng thế kỉ XVIII đã tạo tiền đề cho phong trào.

Câu 11: Phong trào văn hóa Phục hưng được hiểu là

- A. khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương Đông cổ đại.
- B. khôi phục lại tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.
- C. phục hưng lại các giá trị văn hóa của nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại.
- D. phục hưng giá trị văn hóa Hy Lạp-La Mã cổ và sáng tạo nên văn hóa mới của giai cấp tư sản.

Câu 12: Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

- A. Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.
- B. Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.
- C. Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.
- D. Đề cao nội dung và giáo lý Cơ Đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

Câu 13. Do đâu, Ai Cập trở thành nên giao lưu giữa các dòng văn hóa từ châu Á, châu Phi, châu Âu ?

- A. Nền văn minh Ai Cập ra đời rất sớm.
- B. Buôn bán đường biển rất phát triển.
- C. Vị trí tiếp giáp giữa các châu lục.
- D. Hai bờ sông Nin có nhiều làng mạc.

Câu 14. Đặc trưng nổi bật nhất của xã hội Ấn Độ thời cổ-trung đại là sự tồn tại

- A. gia đình mẫu hệ.
- B. giàu-nghèo.
- C. chế độ đẳng cấp.
- D. chế độ tư hữu.

Câu 15. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?

- A. Truyền thuyết, truyện ngắn.
- B. Thơ Đường, tiểu thuyết.
- C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn.
- D. Văn học viết, thần thoại.

c) Vận dụng

Câu 1: Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt giữa văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại với văn minh Ai Cập thời kì cổ đại?

- A. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo
- B. Thành tựu văn minh đa dạng, phong phú
- C. Lấy Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống
- D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng của dân tộc

Câu 2. Nội dung nào sau đây là đặc điểm chung của các nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

- A. Theo chế độ quân chủ lập hiến
- B. Hình thành gắn với các dòng sông lớn
- C. Xây dựng được nhiều kim tự tháp
- D. Hình thành gắn với các cuộc chiến tranh

Câu 3. Một trong những thành tựu của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là

- A. sớm sáng tạo ra chữ viết riêng của mình
- B. kĩ thuật ướp xác và xây dựng kim tự tháp
- C. xây dựng được chế độ dân chủ cộng hòa
- D. nơi khởi nguồn và phát triển của Phật giáo

Câu 4: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa to lớn những công hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?

- A. Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới sau này.
- B. Là cơ sở để các nhà khoa học có tên tuổi phát huy tài năng của mình cống hiến cho nhân loại.
- C. Từ đây những hiểu biết có từ hàng ngàn năm trước mới thực sự trở thành ngành khoa học.
- D. Mở ra những hiểu biết mới về tri thức mà trước đây con người chưa biết hoặc còn mơ hồ.

Câu 5: Phong trào Văn hóa Phục hưng có tác dụng đích thực gì đối với châu Âu thời hậu kỳ Trung đại?

- A. Cổ vũ và mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển cao hơn sau này.
- B. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa phương Tây phát triển cao hơn sau này.
- C. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.
- D. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa Đức phát triển cao hơn.

Câu 6: Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một “*Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại*”?

- A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên giai cấp tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.
- B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.
- C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
- D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

Phần II. Trắc nghiệm lựa chọn Đúng- Sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên giấy pa – pi – rút, người Lương Hà cổ đại viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung hoặc phơi khô. Người Trung Quốc lại khắc chữ trên các mai rùa, xương thú hoặc thẻ tre. Đến đời Thương, chữ viết của người Trung Quốc mới ra đời. Loại chữ đầu tiên này khắc trên mai rùa và xương thú, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1899 và được gọi là văn tự giáp cốt....

Cho đến nay, người ta đã phát hiện được hơn 100 000 mảnh mai rùa và xương thú có khắc chữ giáp cốt. Tổng số chữ giáp cốt đã phát hiện khoảng 4500 chữ, trong đó đã đọc được 1700 chữ. Chữ giáp cốt đã ghép được những đoạn văn tương đối dài, có đoạn lên tới 100 chữ.

(Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hường, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2009, tr. 17)

- Chữ giáp cốt là một thành tựu về văn học của người Trung Quốc thời cổ đại.
- Người Ai Cập, người Lưỡng Hà và người Trung Quốc đều sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình.
- Chữ viết của người Ai Cập, Lưỡng Hà và Trung Quốc thời cổ đại lúc đầu được viết trên các chất liệu giấy khác nhau.
- Hiện nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều chữ giáp cốt và các tác phẩm văn học đồ sộ viết bằng chữ giáp cốt.

Câu 2: Cho bảng dữ kiện về một số thành tựu của các nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại:

Nền văn minh	Thành tựu
Ai Cập	Chữ tượng hình; Toán học (nhất là hình học); kiến trúc và điêu khắc; kỹ thuật ướp xác, tín ngưỡng thờ đa thần
Trung Hoa	Chữ tượng hình được viết trên mai rùa, xương thú; văn học (thơ Đường, tiểu thuyết thời Minh – Thanh); toán học (sử dụng hệ số đếm thập phân); kiến trúc và điêu khắc (Di hòa viên, Thập tam lăng...); kỹ thuật (in, giấy, thuốc súng...); tư tưởng, tôn giáo (Nho giáo, Đạo giáo...)
Ấn Độ	Văn học (kinh Vê - đa, sử thi Ma – ha – bha – ra – ta; Ra – ma – y – a – na); toán học (sáng tạo số tự nhiên); tôn giáo (Bà – la – môn giáo, Hin – đu giáo...)

- Cư dân Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình trên mai rùa hoặc xương thú
- Ấn Độ và Trung Quốc là quê hương của một số tôn giáo được truyền ra bên ngoài.
- Các công trình kiến trúc của cư dân phương Đông thời cổ đại gắn liền với thành tựu của khoa học tự nhiên.
- Trong thời cổ đại, cả ba nền văn minh (Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa) đều có ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam

Câu 3: Cho bảng dữ kiện về một số thành tựu tiêu biểu về chữ viết và tư tưởng – tôn giáo của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại

	Văn minh Ấn Độ	Văn minh Trung Hoa
Chữ viết	- Chữ Bra – mi, chữ San – krít (Phạn) - Ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều quốc gia như Thái Lan, Lào, Cam – pu - chia	- Chữ Giáp cốt, Tiểu triện, Đại triện, Lệ thư, Khải thư... - Ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều nước lân cận như Nhật Bản, Việt Nam...
Tư tưởng, tôn giáo	Là nơi ra đời nhiều tôn giáo lớn như Hin – đu giáo, Phật giáo, đồng thời cũng là nơi du nhập và phát triển của Hồi giáo	Nho giáo, Đạo giáo, Mặc gia, Pháp gia, Phật giáo...

- Ấn Độ và Trung Hoa vừa là quê hương của một số tôn giáo lớn, vừa là nơi du nhập và phát triển tôn giáo từ bên ngoài.
- Khác với văn minh Trung Hoa, văn minh Ấn Độ là một nền văn minh mang đậm tính tôn giáo huyền bí và khép kín.
- Chữ viết của cư dân Ấn Độ và Trung Hoa đều có ảnh hưởng đến chữ viết của cư dân một số nước ở khu vực châu Á.
- Từ loại hình chữ viết cổ nhất, cư dân Ấn Độ và Trung Hoa đều có sự chỉnh lý và phát triển chữ viết của mình ngày càng hoàn thiện.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A – gian – ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực tôn giáo, kiến trúc và điêu khắc.
- b. Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.
- b. Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.
- c. Một trong những yếu tố làm nên giá trị đặc sắc của chùa hang là sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật kiến trúc với nghệ thuật điêu khắc và hội họa.

Phần III. Tư luận

Câu 1. Trình bày những thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập cổ đại. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2. Trình bày những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Hoa cổ đại. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 3. Trình bày những thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ cổ đại. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4. Trình bày những thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 5. Trình bày những thành tựu chủ yếu của văn minh thời Phục Hưng. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 6. Văn minh Ấn Độ cổ -trung đại có ảnh hưởng như thế nào đến các quốc gia Đông Nam Á?.

2.3. Đề minh họa

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I (2024-2025)

MÔN : LỊCH SỬ 10

Thời gian làm bài : 45 phút

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Thí sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu 1: Hiện thực lịch sử là tất cả những

- A. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại theo ý muốn chủ quan của con người
- B. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập
- C. hiện tượng siêu nhiên tác động mạnh đến tiến trình phát triển của loài người
- D. nhân vật trong quá khứ có đóng góp to lớn cho sự phát triển của nhân loại

Câu 3: So với hiện thực lịch sử, lịch sử được con người nhận thức có đặc điểm gì?

- A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.
- B. Lịch sử được con người nhận thức không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.
- D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.

Câu 4: Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. Toàn bộ quá khứ của loài người
- B. Toàn bộ những gì diễn ra trong quá khứ: lịch sử tự nhiên, lịch sử vũ trụ...
- C. Những sự kiện lịch sử đã từng xảy ra
- D. Lịch sử văn hóa của một cộng đồng người

Câu 5. Hai nhiệm vụ cơ bản của công tác chuẩn bị sử liệu

- A. Thống kê danh mục sử liệu, sưu tầm sử liệu
- B. Sưu tầm sử liệu, xử lí thông tin sử liệu

C. Thống kê danh mục sử liệu, xử lí thông tin sử liệu

D. Sưu tầm sử liệu, đọc sử liệu

Câu 6. Lịch sử cung cấp cho con người

A. Hiểu biết về quá khứ, hiện tại và tương lai

B. Những thông tin về quá khứ của chính con người và xã hội loài người.

C. Những thông tin về sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử.

D. Nguồn gốc của tổ tiên, gia đình, dòng họ

Câu 7. Nền văn minh nào ở phương Đông tồn tại liên tục, lâu đời nhất và có ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh thế giới?

A. Nền văn minh Trung Hoa.

B. Nền văn minh Lưỡng Hà.

C. Nền văn minh Ai Cập.

D. Nền văn minh Hy Lạp - La Mã.

Câu 8. Tôn giáo nào không được khởi nguồn từ Ấn Độ?

A. Hồi giáo.

B. Phật giáo.

C. Hin-đu giáo.

D. Bà La Môn giáo.

Câu 9. Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là

A. chữ tượng thanh.

B. chữ tượng hình.

C. chữ tượng ý.

D. Chữ cái Rô-ma.

Câu 10. Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của người Ai Cập cổ đại là

A. Tháp Thạt Luồng.

B. các kim tự tháp.

C. Đấu trường Rô-ma.

D. Vạn lí trường thành.

Câu 11. Nhà nước đầu tiên của người Ấn Độ vào thời cổ đại được xây dựng ở lưu vực

A. sông Hoàng Hà.

B. sông Ấn.

C. sông Hằng.

D. sông Trường Giang.

Câu 12. So với những nền văn minh ở phương Tây, các nền văn minh ở phương Đông ra đời

A. muộn hơn.

B. sớm hơn.

C. cùng thời gian.

D. cùng khu vực địa lí.

Câu 13. Điểm khác biệt của nền văn minh Ai Cập so với các nền văn minh khác ra đời ở phương Đông về

A. ngành kinh tế chính.

B. vị trí địa lí hình thành.

C. hệ thống chính trị.

D. quá trình mở rộng lãnh thổ.

Câu 14. Điểm giống và nổi bật của nền văn minh Ai Cập với các nền văn minh hình thành ở các khu vực khác ở phương Đông về

A. đất đai thích hợp trồng các loại cây lâu năm.

B. đều hình thành trên lưu vực sông lớn.

C. địa hình nhiều núi và cao nguyên.

D. điều kiện thuận lợi cho buôn bán đường biển.

Câu 15: Nội dung nào sau đây phản ánh **không đúng ý nghĩa của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?**

A. Ảnh hưởng mạnh đến một số quốc gia ở khu vực châu Á

B. Đóng góp to lớn cho sự phát triển của văn minh thế giới

C. Nhiều phát minh kĩ thuật được ứng dụng rộng rãi ở châu Âu

D. Tạo tiền đề để Trung Quốc phát triển theo con đường tư bản

Câu 16: Phong trào văn hóa Phục hưng được hiểu là

A. khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương Đông cổ đại.

B. khôi phục lại tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.

C. phục hưng lại các giá trị văn hóa của nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại.

D. phục hưng giá trị văn hóa Hy Lạp-La Mã cổ và sáng tạo nền văn hóa mới của giai cấp tư sản.

Câu 17: Nội dung nào **không phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?**

A. Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.

B. Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.

C. Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.

D. Đề cao nội dung và giáo lí Cơ Đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa to lớn những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?

A. Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới sau này.

B. Là cơ sở để các nhà khoa học có tên tuổi phát huy tài năng của mình cống hiến cho nhân loại.

C. Từ đây những hiểu biết có từ hàng ngàn năm trước mới thực sự trở thành ngành khoa học.

D. Mở ra những hiểu biết mới về tri thức mà trước đây con người chưa biết hoặc còn mơ hồ.

Câu 19: Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều

A. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.

B. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.

C. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.

D. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.

Câu 20: Phong trào Văn hóa Phục hưng có tác dụng đích thực gì đối với châu Âu thời hậu kỳ Trung đại?

A. Cổ vũ và mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển cao hơn sau này.

B. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa phương Tây phát triển cao hơn sau này.

C. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.

D. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa Đức phát triển cao hơn.

Câu 21: Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một “*Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại*”?

A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên giai cấp tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.

B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.

C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.

D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

Câu 22: Nền văn hóa cổ đại Hy Lạp và La Mã hình thành và phát triển **không** dựa trên cơ sở nào sau đây?

A. Nghề nông trồng lúa tương đối phát triển. B. Nền sản xuất thủ công nghiệp phát triển cao.

C. Hoạt động thương mại rất phát đạt. D. Thể chế dân chủ tiến bộ.

Câu 23: Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

A. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

C. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

Câu 24: Nhận định nào sau đây phản ánh **không** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

A. Tri thức lịch sử luôn biết đổi và phát triển không ngừng.

B. Tri thức lịch sử gắn liền với sự xuất hiện nguồn sử liệu mới.

C. Nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử có thể thay đổi.

D. Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào nội dung nghiên cứu.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Cho bảng dữ kiện về một số thành tựu của các nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại:

Nền văn minh	Thành tựu
Ai Cập	Chữ tượng hình; Toán học (nhất là hình học); kiến trúc và điêu khắc; kĩ thuật ướp xác, tín ngưỡng thờ đa thần
Trung Hoa	Chữ tượng hình được viết trên mai rùa, xương thú; văn học (thơ Đường, tiểu thuyết thời Minh – Thanh); toán học (sử dụng hệ số đếm thập phân); kiến trúc và điêu khắc (Di hòa viên, Thập tam lăng...); kĩ thuật (in, giấy, thuốc súng...); tư tưởng, tôn giáo (Nho giáo, Đạo giáo...)
Ấn Độ	Văn học (kinh Vê - đa, sử thi Ma - ha - bha - ra - ta; Ra - ma - y - a - na); toán học (sáng tạo số tự nhiên); tôn giáo (Bà - la - môn giáo, Hin - đu giáo...)

a. Cư dân Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình trên mai rùa hoặc xương thú

b. Ấn Độ và Trung Quốc là quê hương của một số tôn giáo được truyền ra bên ngoài.

c. Các công trình kiến trúc của cư dân phương Đông thời cổ đại gắn liền với thành tựu của khoa học tự nhiên.

d. Trong thời cổ đại, cả ba nền văn minh (Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa) đều có ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. Em hãy kể tên và ý nghĩa của những phát minh quan trọng về kĩ thuật của văn minh Trung Quốc cổ - trung đại?

Câu 2. Trình bày những thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào?